TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 07-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Chuyên

Ông Lê Hữu Quang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thu Hằng – Thư ký TAND huyện Hoằng Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng D, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2006 tại xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng Đ và bà Cao Thị L; Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ của bị cáo: Chị Cao Thị L, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện H, Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Q - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

Bị hại: Anh Vũ Anh Q, sinh ngày 30/4/2006 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1951 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Huy A, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26/02/2023, Nguyễn Đăng D cùng các bạn là Lê Duy Kh và Vũ Anh Q đến nhà bạn là Hắc Ngọc T, SN 2006 ở thôn 4, xã Ng chơi. Đến đêm, D mượn xe máy của Kh đi về nhà còn Kh và Q ở lại nhà T. Khoảng 10 giờ ngày 27/02/2023, D đến nhà Tú để đón Kh về, khi vào phòng ngủ thấy không có người, trên giường có một chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen của Q, D lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoác đang mặc và đi lên phòng khách gọi Kh về. Chiều cùng ngày D mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại Khải A của anh Vũ Huy A bán được 5.400.000 đồng. Khi phát hiện bị mất điện thoại, Q đã đến các cửa hàng điện thoại tìm, đến ngày 12/03/2023 Q tìm thấy chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen tại cửa hàng điện thoại Khải A và trình báo sự việc với Công an xã Ng. Khi được Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hóa triệu tập làm việc, Nguyễn Đăng D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 27/02/2023 và giao nộp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0325885736.

Khi biết chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen mua của D là vật chứng vụ án trộm cắp tài sản, anh Vũ Huy A đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hóa để phục vụ quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo cũng đã trả lại cho anh Vũ Huy A số tiền 5.400.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2023 kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64Gb, số máy MWKM2LL/A, số seri FFWD1M6VN72J đã qua sử dụng, trị giá: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Sau khi định giá tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hóa đã trả lại điện thoại nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Anh Q.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Vật chứng của vụ án: 01 phôi sim điện thoại có số thuê bao 0325885736 được đựng trong phong bì niêm phong có in hình dấu của Công an xã Hoằng Ngọc, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Bản Cáo trạng số 37/CTr-VKSHH ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Đăng D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng D đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phôi sim điện thoại có số thuê bao 032588573.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh: Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 173, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo Nguyễn Đăng D mức hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận việc bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Về án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Xuất phát từ động cơ, mục đích vụ lợi, Nguyễn Đăng D đã trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen, trị giá 7.000.000đ của anh Vũ Anh Q. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự, trị an, an toàn xã hội, thể hiện rõ sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo có tác động gia đình trả lại cho anh Vũ Huy A (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) số tiền anh Vũ Huy A đã mua tài sản trộm cắp từ bị cáo, tuy nhiên số tiền này không

phải là thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp gây ra mà chỉ là số tiền phát sinh từ giao dịch dân sự (mua bán) bất hợp pháp (tài sản trộm cắp) nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị mà bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hình phạt: Bị cáo là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên cần áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn mức án đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo ở độ tuổi vị thành niên, hiện đang còn đi học nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 phôi sim điện thoại có số thuê bao 032588573 là sim chính chủ của anh Vũ Anh Q, tuy nhiên anh Q đã làm lại số điện thoại nên phôi sim này không còn giá trị sử dụng, anh Q cũng từ chối nhận lại phôi sim này nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng D 06 **(Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 **(Mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Đăng D cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H để giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phôi sim điện thoại có số thuê bao 032588573 được đựng trong phong bì niêm phong có in hình dấu của Công an xã Ng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 34/BBGN ngày 20/6/2023.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người giám hộ của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người giám hộ của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo; người giám hộ của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; người giám hộ của hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Vân